# PO SAH INA (Công chúa Bàn Tranh)

## Tình sử giữa Po Sah Ina và Po Haniim Per (Islam Malay)

*Tác giả: Ts.Putra Podam*
*Đại học Công nghệ Malaysia (UTM)*

Po Sah Ina (Công chúa Bàn Tranh), có ngôi đền thờ cổ tại xã Long Hải, đảo Phú Quý, mà người dân địa phương gọi là Đền miếu Bà Chúa. Ngôi miếu được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia vào ngày 28-1-2015. Hàng năm vào ngày Mùng 3 tháng Giêng (âm lịch), người dân địa phương tổ chức lễ rước sắc Bà Chúa rất trang nghiêm.

***Hình 1.*** *Cổng đền Công chúa Bàn Tranh (Po Sah Ina). Ảnh Internet.*

***Hình 2.*** *Cổng đền Công chúa Bàn Tranh (Po Sah Ina). Ảnh Bùi Phụ.*

***Hình 3.*** *Giếng cổ Champa tại đền Công chúa Bàn Tranh. Ảnh: Internet*

.

***Hình 4.*** *Giếng cổ tại đền Công chúa Bàn Tranh đã cải tạo lại. Ảnh: Trần Thắng*

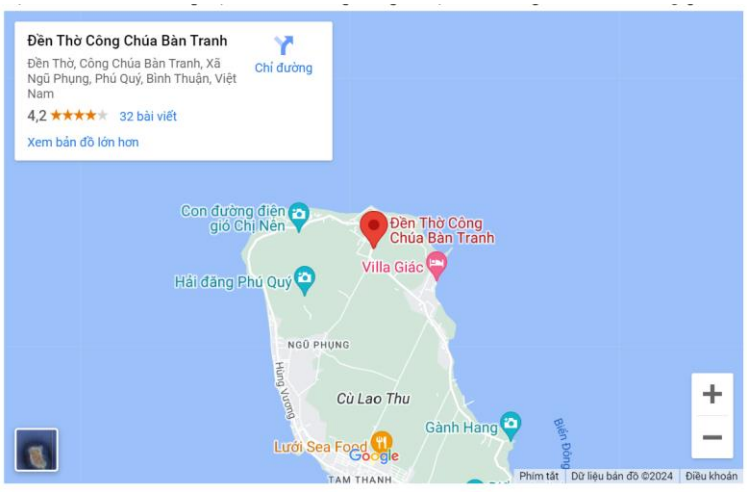


***Hình 5.*** *Địa điểm đền Công chúa Bàn Tranh chụp Google.*

Năm 1905, E. Durand, linh mục người Pháp đã từng sinh sống lâu năm tại Bình Thuận có viết một bài khảo luận về Po Sah Ina, mang mã số CAM13 (Notes sur les Champa, BEFEO, 1905, trang 373-377), cho biết Po Sah Ina là chị của vua Po Kathit hay Po Kasit (1421-1448 hoặc 1433-1460 tùy theo dị bản), trong khi đó CM33 cho rằng Po Sah Ina là con của vua Kathit.

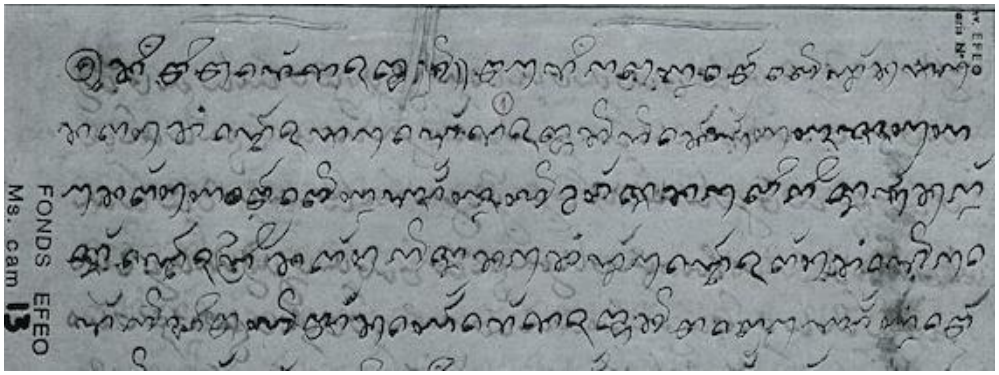


***Hình 6.*** *Trang đầu CAM13 của EFEO Pháp.*

Po Sah Ina là công chúa Panduranga-Champa, con của vua Po Kathit (1421-1448 hoặc là 1433-1460) tùy theo dị bản, xưng vương, hiệu Bàn La Trà Nguyệt (Maha Banla Tranguyet).

Sau ngày chinh phục Champa, vua Lê (vua Đại Việt nhà Lê) bắt công chúa Po Sah Ina về làm vợ và có đứa con tên là Cậu An. Po Kathit cùng quan thần triều đình Champa tìm cách đưa công chúa Po Sah Ina trở về bằng cách gửi sứ giả sang Đại Việt. Nhân dịp vua Lê và đứa con là cậu An sang thăm Trung Hoa, sứ giả gặp đoàn phụ nữ đi lấy nước để phục vụ cho công chúa Po Sah Ina. Lợi dụng cơ hội này, sứ giả bỏ "chiếc nhẫn Champa" vào bình nước của đoàn phụ nữ này. Sau khi tìm thấy "chiếc nhẫn Champa" trong bình nước, Po Sah Ina nhận diện ngay là chiếc nhẫn của vua cha và biết có sự hiện diện của sứ giả Champa tại Đại Việt đến đón về.

Sau ngày trở về của Po Sah Ina, Po Kathit ra lệnh xây dựng một thành lũy kiên cố gần một con sông ở Phan Rí để phòng thủ (Theo bản Chăm cổ mang mã số CM33). Kể từ đó, vua Đại Việt tìm cách xua quân tấn công Champa để chiếm lại Po Sah Ina nhưng hoàn toàn thất bại. Cuối cùng vua Lê chấp nhận đồng ý cho người con trai cậu An sang vương quốc Champa để hai mẹ con đoàn tụ.

***Hình 7.*** *Di tích thành cổ Sông Lũy thuộc xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình tỉnh Bình Thuận. Ảnh: Putra Podam.*

Sau ngày từ trần của Po Sah Ina, cậu An đi lang thang trong khắp xứ sở rồi chết trên ngọn núi Bar Mah (núi vàng) và được phong thần mang tên là Po Yang Adhua Bar Mah.

Trong CAM MICROFILM 1 (5), trang 54-70, bản chép tay do Trung Tâm Văn Hóa Chăm Phan Rang thực hiện vào năm 1974, lưu trữ tại Viện Viễn Đông Pháp. Phần đầu câu chuyện Po Sah Ina giống nội dung bản CAM13 viết vào thời Pháp thuộc. Nhưng phần cuối thì khác biệt.

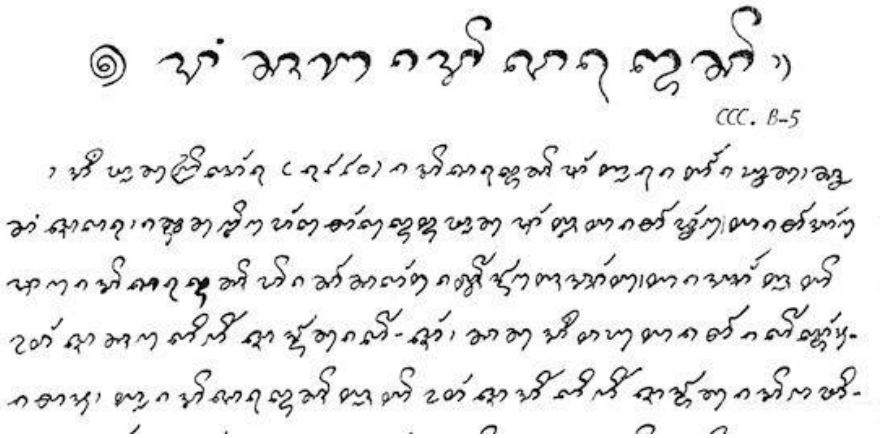

***Hình 8.*** *Trang đầu của CAM MICROFILM 1(5).*

Thế kỷ XV giai đoạn Champa và Malaysia có mối quan hệ thân thiết, cuộc viếng thăm của vua Po Kabrah (1460 -1494), vua ảnh hưởng Hồi Giáo (Islam) đã đến Malaysia ngoại giao lân bang với quốc gia cùng tộc người, và ngài đã hứa gả em gái là công chúa Po Sah Ina kết hôn cùng Po Haniim Per, người Islam gốc Malay (Po Dharma, 1999, p.5).

Cuộc hôn nhân giữa công chúa Po Sah Ina và Po Haniim Per gốc Malay (Hồi giáo chính thống) được diễn ra và hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, em ruột của Po Haniim Per là Po Klaong Biruw và người vợ tên là Po Bia Dher Amah Pataih phản đối, vì Po Sah Ina chưa thật sự chính thức trở thành là Hồi giáo (Islam), nên tìm cách chia ngăn.

Một hôm Po Haniim Per có chuyến đi xa và dặn Po Sah Ina đúng ba tháng sẽ trở về, đồng thời khi nghe ba tiếng súng thì nàng nhớ ra mở cửa. Po Klaong Biruw biết được lời dặn của anh trai với Po Sah Ina. Khoảng hai tháng sau Po Klaong Biruw nổ ba phát súng báo hiệu, Po Sah Ina tưởng chồng trở về vui mừng ra mở cửa, nhưng nàng rất hỗ thẹn, vì trước mặt không phải là chồng mà là em rể Po Klaong Biruw. Lần sau nghe lại ba tiếng súng nổ, vì tưởng em rể trêu đùa nên nàng không ra mở cửa. Po Haniim Per đợi mãi không thấy nàng ra mở cửa, tưởng trái tim nàng đã đổi thay nên rời bỏ đi và sau này chung sống với người khác tên Bia Cangua.

Po Sah Ina biết chồng hờn giận bỏ đi, tìm cách giải thích, nhưng bất thành. Để giải quyết chuyện tình khó khăn này, Po Sah Ina rời bỏ cung đình ra khơi trên chiếc ghe buồm: “pak danâng ahaok dak kalan daok tak nan”. Khi xây dựng xong, Po Sah Ina lấy cánh buồm của chiếc ghe vứt bỏ trong biển trước đền của Bia Anaih, tức là Po Sah Anaih (mũi Né, Phú Hài) để bà không còn có phương tiện trở về lục địa nữa: “blaoh ba bet nao parah di tathik anaih, pak bia anaih”. Đây là nội dung được ghi trong văn bản Chăm CAM MICROFILM 1 (5), trang 54-70. Vợ của Po Klaong Baruw là Po Bia Dher Amah Pataih, có đền thờ trên một hòn đảo Ndai Ka để an nghỉ mà người Kinh gọi là đền Mba Thiem Y (Bà Thiên Y). Trong khi đó, Po Klaong Baruw lập kut ở xứ Merdi hay Maradi gần Balei Bimi ở Phan Rí.

***Hình 9.*** *Cuối thế kỷ thứ 8 đầu thế kỷ thứ 9, thần dân Champa xây dựng nhóm đền mang tên Po Sah Anaih để thờ vị thần Shiva, một trong những vị thần Ấn Độ giáo được sùng bái và tôn kính. Ảnh Putra Podam.*

***Hình 10, 11.*** *Thế kỷ 15, tại nhóm đền Po Sah Anaih, có xây thêm một số đền với kiến trúc đơn giản để thờ công chúa Po Sha Ina (Po Sah Inâ). Phần đền Po Sah Ina hiện nay chỉ còn phần mống như Hình 10 và Hình 11. Ảnh Putra Podam*

Đoàn thuyền đưa Công chúa Po Sah Ina đến một hòn đảo là xã Ngũ Phụng, Cù Lao Thu - huyện đảo Phú Quý. Công chúa cùng những người hầu xây dựng cơ ngơi ngay dưới chân núi Cao Cát, thuộc thôn Đông Hải, xã Long Hải ngày nay. Nơi đây, Công chúa và những người hầu tâm phúc chính là những ngư dân đầu tiên khai phá vùng đất hoang đảo này. Khi công chúa qua đời, người dân trên đảo tôn kính lập mộ bia chôn cất và xây miếu thờ Bà Chúa, tạo nên một di tích lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng nơi đây.

***Hình 12, 13.*** *Đền Công chúa Bàn Tranh (Po Sah Ina) tại đảo Phú Quý.*

Đất quanh miếu thờ được dân gọi là ruộng Vua, di tích giếng nước cổ người Chăm tại Ngũ Phụng, Đông Hải, Tam Thanh ngày nay vẫn còn với thành xây đá khối, lớp sát đáy có chèn gỗ. Ghi nhận những công lao to lớn của Công chúa Bàn Tranh, các vua Triều Nguyễn đã phong bà là Hiển dũng Chương uy Hùng nghị Đoan túc chi Thần. Từ đời vua Minh Mạng (1820-1840) cho tới vua Khải Định (1916-1925) đã ban tặng cho bà 8 sắc phong, giao cho ngư dân đảo Phú Quý thay nhau hương khói, phụng thờ và trao truyền cho hậu thế.

***Hình 14.*** *Một số sắc phong của đền Po Sah Ina từ đời vua Minh Mạng (1820-1840) cho tới vua Khải Định (1916-1925).*

Chính bi tình sử giữa Po Sah Ina và Po Haniim Per đã đưa nàng trở thành tiền hiền khai khẩn, mở đất lập làng tạo dựng một xã hội trên hòn đảo hoang vu. Công chúa Bàn Tranh được người dân tôn kính, lập miếu thờ lưu lại cho đời sau. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, miếu thờ Bà Chúa vẫn tồn tại trên hòn đảo Phú Quý như khẳng định vị thế chủ quyền của những cư dân nơi đây nói riêng và Champa nói chung (nay đã thuộc Việt Nam) là dân tộc Champa bản địa đã khai khẩn vùng đất đảo Phú Quý xinh đẹp ngọc ngà giữa biển Đông.

***Hình 15.*** *Đại môn điện thờ Công chúa Bàn Tranh (Po Sah Ina), được Bộ Văn hóa - xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia vào ngày 28-1-2015, tại đảo Phú Quý. Ảnh: Internet.*

***Hình 16.*** *Toàn cảnh Đại môn điện công chúa Bàn Tranh (Po Sah Ina).*